

Bản án số: 357/2019/HS-PT

Ngày: 27-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vũ Trảng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 310/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Văn Huỳnh Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo: Văn Huỳnh Trọng H (H), sinh năm 19XX; Tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Số XXX, ấp Phú T, xã Tân Phú Đ, thành phố S, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Phụng H1, sinh năm 19XX và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 19XX; Vợ: Phan Thanh H2, sinh năm 19XX; Con: có 02 người, sinh năm 2014 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2013, thi hành xong án phí ngày 24/3/2011 (đã được xóa án tích); Bắt tạm giam ngày 05/9/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Ngọc P, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2019, Võ Ngọc P tổ chức uống bia cùng các anh: Huỳnh Trung K, Lương Minh P1, Nguyễn Hoàng T1 tại phòng số 07 nhà trọ Thanh Nga tọa lạc khóm Tân M, phường Tân Quy Đ, thành phố S nơi P thuê ở. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12/4/2019 thì tất cả nghỉ uống rượu và ngủ lại phòng trọ

của P. Lợi dụng lúc mọi người ngủ say, P dùng dao lam rọc túi quần của anh K lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 chìa khóa xe mô tô. Sau đó, P mở khóa lấy xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 6XN1-XXXX của anh Lương Minh P1 chạy đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi bán xe nhưng không được. Trên đường đi, P làm rơi điện thoại di động hiệu Oppo. Sau khi tìm nơi bán xe không được, P về thành phố S.

Đến khoảng 20 giờ ngày 14/4/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 6XN1-XXXX đến nhà của Văn Huỳnh Trọng H ở ấp Phú T, xã Tân Phú Đ, thành phố S. Tại nhà H có những người gồm: H, Phan Thanh H2 (vợ H), Huỳnh Dương T2, Huỳnh Tấn N, Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Văn L đang sử dụng ma túy ở nhà sau. P vào nhà ngồi chung với cả nhóm và nói trộm được xe Sirius biển số 6XN1-XXXX, nhờ H bán dùm, H đồng ý tìm nơi bán xe cho P. Lúc này, H thấy xe mô tô của P trộm còn mới nên H nói với P là đổi phụ tùng giữa xe của P lấy trộm biển số 6XN1-XXXX với xe mô tô của H biển số 6XP2-XXXXX. Sau đó, H kêu N lấy xe chở L về nhà lấy phụ tùng sửa xe và trở lại nhà H tháo phụ tùng xe của P trộm. Do thiếu dụng cụ nên H điện thoại cho Lê Thành H3 (Q) kêu H3 mang bộ vít đến nhà H. H mở bửng không được, H3 dùng vít tháo bửng xe của P rồi ra về. H, N, L tiếp tục tháo ráp, tráo đổi phụ tùng xe của P và xe của H. H kêu P về sáng trở lại và đưa cho P số tiền 100.000đ. Trong lúc tháo đổi phụ tùng xe thì H lấy đá cà số khung, L cà số máy xe mô tô của P lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 15/4/2019, việc tháo ráp đổi phụ tùng xe được thực hiện xong và xe mô tô biển số 6XN1-XXXX được L thay bằng biển số 6XM1-XXXXX.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 15/4/2019, P đến nhà H gặp H và L, lúc này H mới hỏi lại P thì P nói trộm xe của người bạn nhậu cùng. Sau đó, H giao trả lại xe mô tô mà P trộm được đã được thay đổi phụ tùng, số khung, số máy bị cà và gắn biển số 6XM1-XXXXX cho P.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe trên đường Quốc lộ 80 thuộc ấp Phú H, xã Tân Phú Đ, thành phố Sa Đ thì bị đội tuần tra Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Tháp tạm giữ xe mô tô vì xe không có giấy tờ, số khung, số máy bị cà, sau đó bàn giao xe mô tô cho Công an thành phố S giải quyết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/4/2019, P đến Công an phường Tân Quy Đ, thành phố S đầu thú.

Đối với anh P1 và anh K ngủ đến sáng thức dậy thì phát hiện bị mất xe và điện thoại nhưng không tìm thấy P nên đến Công an phường Tân Quy Đ, thành phố S trình báo, đồng thời giao nộp 01 cái quần Jean đã qua sử dụng bị rách túi trước bên phải một đoạn dài 07cm.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển số 6XP2-XXXXX của H; 01 biển số xe 6XN1-XXXX và đã tiến hành tháo ráp trả lại phụ tùng đúng với hiện trạng ban đầu của 02 xe mô tô biển số 6XN1-XXXX và xe mô tô biển số 6XP2-XXXXX.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo bị rút mất không thu hồi được.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 6XN1-XXXX đã qua sử dụng có trị giá: **11.000.000 đồng**.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 20/HĐ.ĐGTS ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím - đen đã qua sử dụng có trị giá là 2.400.000 đồng;

- 01 sim điện thoại số 0774706055 đã qua sử dụng có trị giá là 60.000 đồng;

Tổng cộng: **2.460.000 đồng.**

Các bộ phận của xe mô tô biển số 6XN1-XXXX, hiệu Sirius màu đỏ - đen gồm:

- Dàn áo xe, tem xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 1.300.000 đồng;
- Cụm đèn pha trước và đồng hồ xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 610.000 đồng;
- Cụm đèn hậu xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 155.000đ;
- 01 cặp gấp sau xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 180.000đ;
- 01 cặp phuộc trước xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 800.000 đồng;
- 01 cặp phuộc sau xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá 350.000đ
- 01 bộ thắng đĩa trước xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 750.000 đồng;
- 01 bánh mâm trước xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 600.000 đồng;
- 01 bánh mâm sau xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá 700.000đ
- 01 vỏ trước xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 120.000 đồng;
- 01 vỏ sau xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 130.000 đồng;
- 02 ruột xe mô tô đã qua sử dụng có trị giá là 60.000 đồng;

Tổng các bộ phận của xe mô tô là **5.755.000 đồng.**

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 38/HĐ.ĐGTS ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận:

Các bộ phận của xe mô tô biển số 6XP2-XXXXX, hiệu Sirius màu xám gồm:

- Dàn áo xe, tem xe có trị giá là 915.000 đồng;
- Cụm đèn pha trước và đồng hồ xe mô tô có trị giá là 430.000 đồng;
- Cụm đèn hậu xe có trị giá là 110.000đ;
- 01 cặp gấp sau xe có trị giá là 125.000đ;
- 01 cặp phuộc trước xe có trị giá là 570.000 đồng;
- 01 cặp phuộc sau xe có trị giá 250.000đ
- 01 vành bánh cấm trước có trị giá là 300.000 đồng;
- 01 vành bánh cấm sau có trị giá là 320.000 đồng;
- 01 vỏ trước xe có trị giá là 100.000 đồng;
- 01 vỏ sau có trị giá là 115.000 đồng;
- 02 ruột xe có trị giá là 60.000 đồng;

Tổng các bộ phận của xe mô tô là **3.295.000 đồng.**

Tại kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 20/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 6XN1-XXXX gửi đến giám định có số khung, số máy đều bị thay đổi. Cụ thể:

- Số, ký tự khung sau giám định bị tẩy xóa đọc lại được: RLC5C640AY212832.

- Số ký tự máy sau giám định: Bị tẩy xóa sâu toàn bộ, không xác định được.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra xác định: Xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 6XN1-XXXX thuộc sở hữu của bà Lại Thị Lệ H4 (mẹ của anh P) P mượn sử dụng và bị mất trộm. Bà H4 đã nhận lại xe xong, không yêu cầu gì thêm.

Ngày 09/9/2019, cơ quan điều tra đã có Công văn gửi phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đề nghị đóng lại số khung, số máy đối với xe mô tô

biển số 6XN1-XXXX để đảm bảo quyền lợi cho chủ sở hữu bà H4.

Anh Huỳnh Trung K bị mất điện thoại di động hiệu Oppo A3S không thu hồi được, anh K không yêu cầu bị cáo P bồi thường.

Đối với quần Jean màu xanh bị cắt rọc túi trước bên phải, cơ quan điều tra đã trao trả cho anh K nhận xong, anh K không có yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô biển số 6XP2-XXXXX, qua điều tra xác minh, giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn Hoàng T3, anh T3 đã bán xe cho H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho H nhận xong.

Đối với biển số xe 6XM1-XXXXX, L trình bày của một thanh niên không rõ họ tên đến sửa xe để lại nên L lấy gắn vào xe cho P. Quá trình xác minh, biển số xe 6XM1-XXXXX, cơ quan Cảnh sát giao thông cấp cho xe của anh Phạm Văn S. Vào năm 2012 anh S đã bán xe có gắn biển số trên cho một người thanh niên không rõ họ tên, chưa làm thủ tục sang tên. Anh S không có yêu cầu gì, cơ quan điều tra đã bàn giao biển số 6XM1-XXXXX cho Cảnh sát giao thông xử lý theo quy định.

Tại bản án số 56/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Huỳnh Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Văn Huỳnh Trọng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Võ Ngọc P 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, bị cáo Văn Huỳnh Trọng H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Văn Huỳnh Trọng H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Văn Huỳnh Trọng H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Văn Huỳnh Trọng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 12/4/2019 tại nhà trọ Thanh Nga tọa lạc khóm Tân M, phường Tân Quy Đ, thành phố S, Võ Ngọc P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S trị giá 2.460.000 đồng của anh Huỳnh Trung K, 01 xe mô tô biển số 6XN1-XXXX trị giá 11.000.000 đồng của anh Lương Minh P. Tổng trị giá tài sản bị cáo P chiếm đoạt là 13.460.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô, P đem đến nhà của Văn Huỳnh Trọng H để tiêu thụ. H biết rõ xe mô tô hiệu Sirius biển số 6XN1-XXXX do P trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản bằng cách tháo lắp ráp và tráo đổi phụ tùng xe của P trộm cắp nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Văn Huỳnh Trọng H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đã từng bị Tòa án thành phố S xử phạt về tội “Cướp giật tài sản”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải chí thú làm ăn lương thiện để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không làm được điều này mà vẫn chứng nào tật ấy. Chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi như đã nêu trên. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Văn Huỳnh Trọng H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Văn Huỳnh Trọng H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Văn Huỳnh Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Huỳnh Trọng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Văn Huỳnh Trọng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP S;
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh